Tổng Công ty 36 - CTCP (UPCOM: G36)

FireAnt

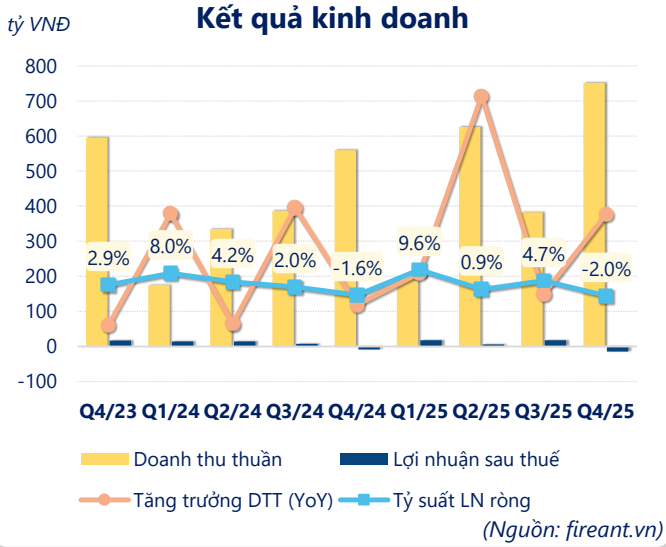
Ngày 31/12/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	23.8%	**12.5%**	**31.5%**

ROE 2025: **2.4%**

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	**751** tỷ VNĐ	▲ 369 ▲ 96.7%	▲ 191 ▲ 34.2%
LN gộp	**45.8** tỷ VNĐ	▼ 3.00 ▼ 6.2%	▲ 21.4 ▲ 87.6%
LN thuần	**-15.6** tỷ VNĐ	▼ 31.9 ▼ 196%	▲ 6.30 ▲ 28.7%
LN sau thuế	**-14.7** tỷ VNĐ	▼ 32.6 ▼ 182%	▼ 5.77 ▼ 64.8%

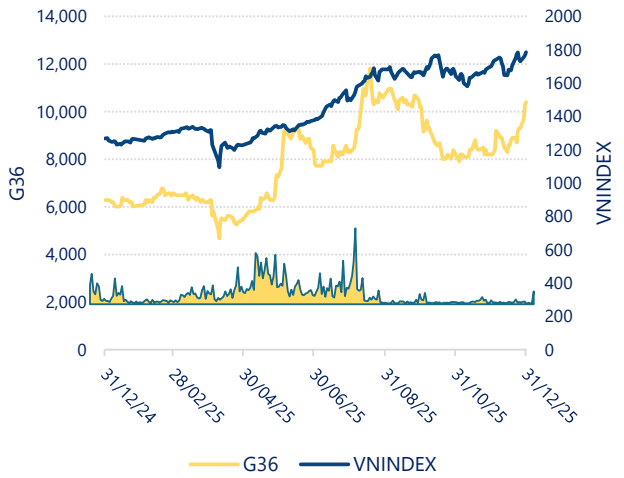
	2025	YoY
DT thuần	**1,949** tỷ VNĐ	▲ 492 ▲ 33.8%
LN gộp	**186** tỷ VNĐ	▲ 51.0 ▲ 37.9%
LN thuần	**8.11** tỷ VNĐ	▼ 1.26 ▼ 13.5%
LN sau thuế	**27.0** tỷ VNĐ	▲ 0.30 ▲ 1.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

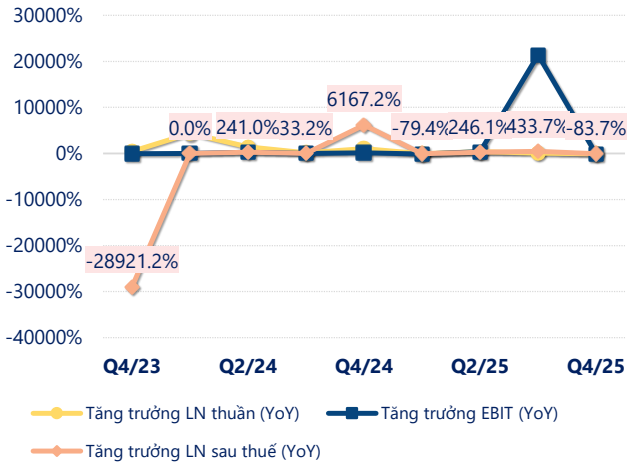
Lịch sử giá



Tổng Công ty 36 - CTCP (UPCOM: G36)

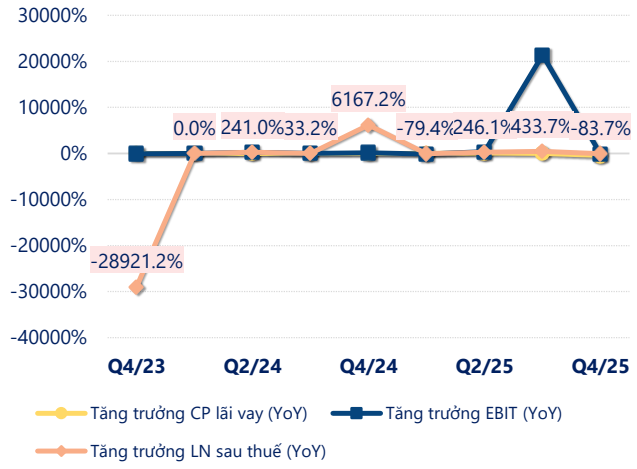
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



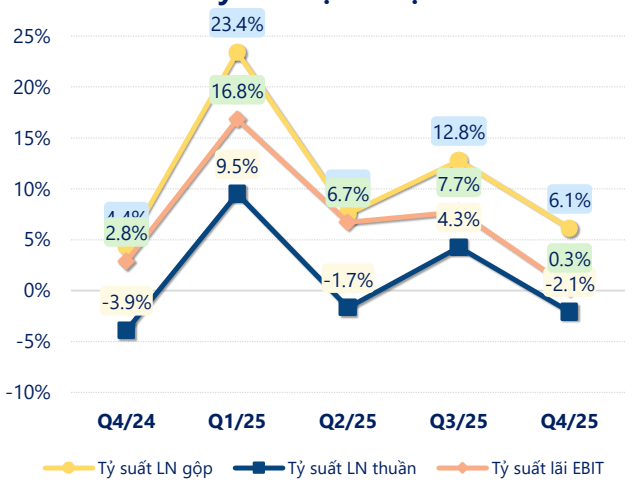
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



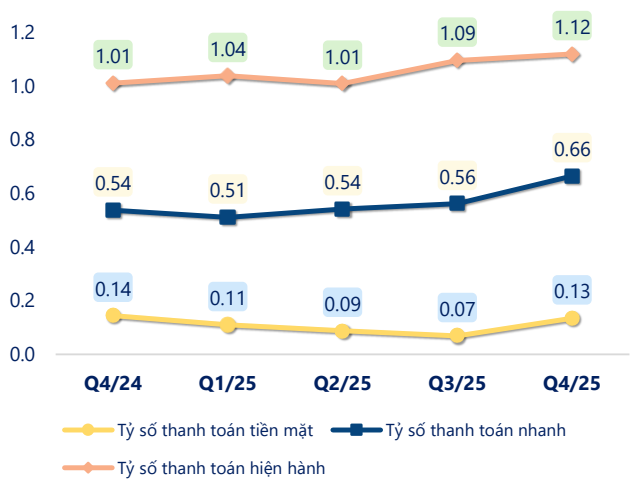
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



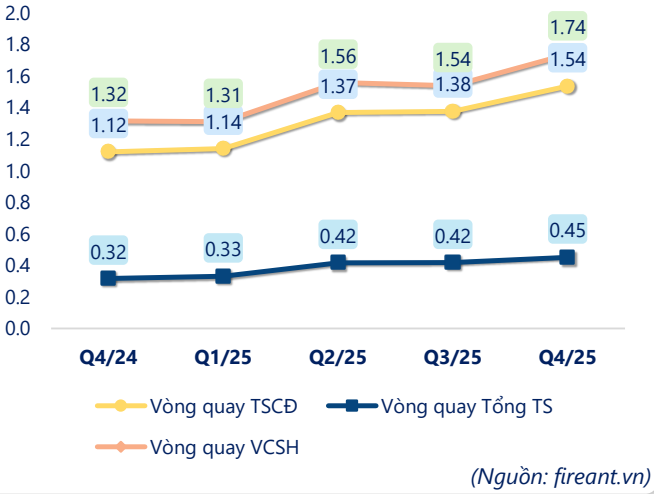
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



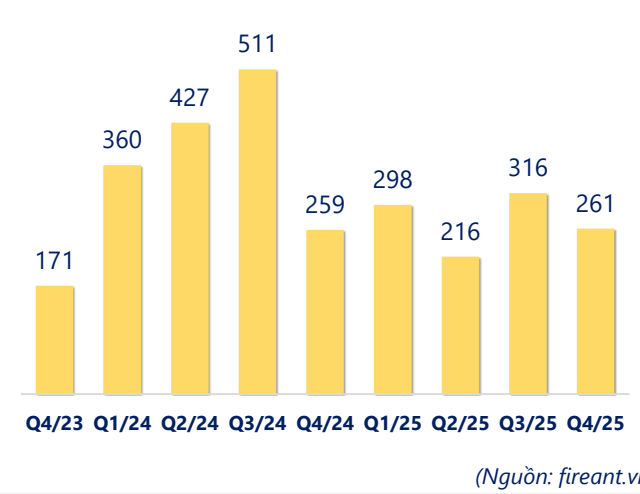
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

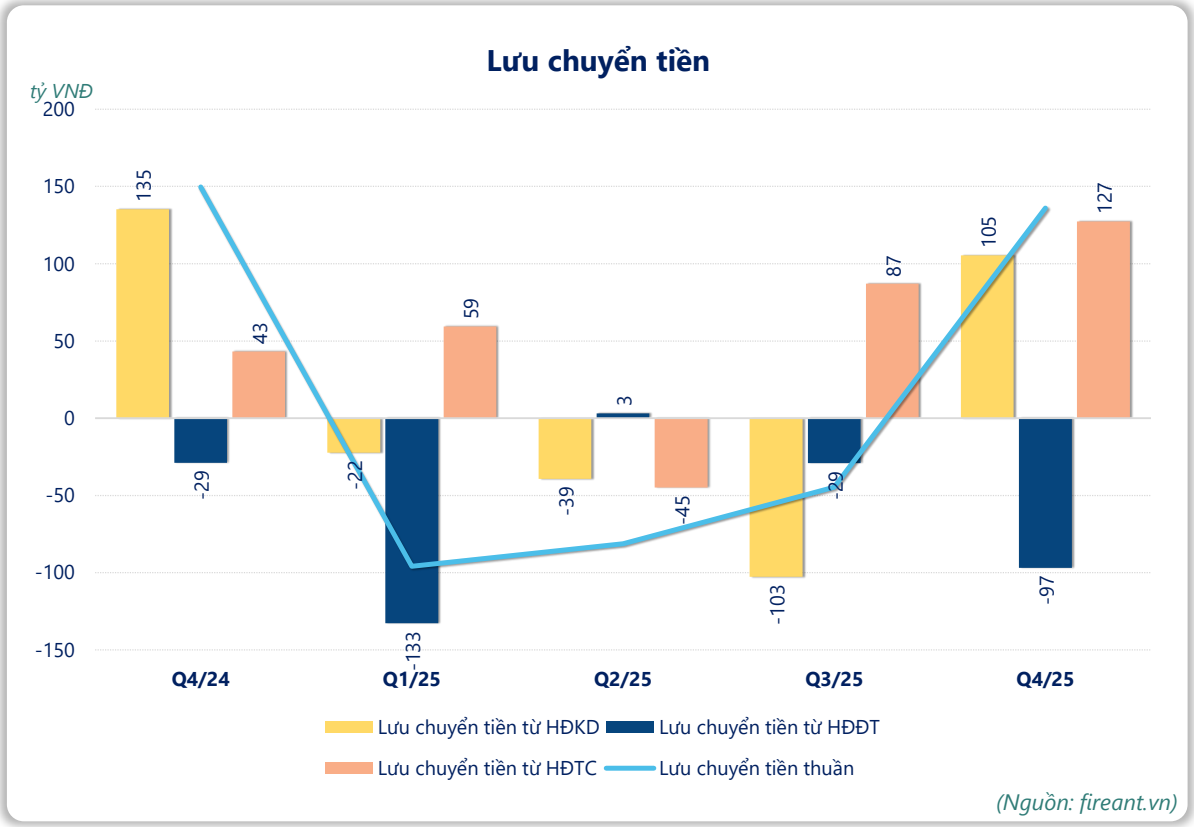


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty 36 - CTCP (UPCOM: G36)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**751**	**560**	**34.2%**	**1,949**	**1,457**	**33.8%**
Giá vốn hàng bán	706	536	31.7%	1,763	1,322	33.3%
Lợi nhuận gộp	45.8	24.4	87.6%	186	135	37.9%
Doanh thu HĐTC	2.49	0.53	370%	5.67	4.23	34.0%
Chi phí TC	16.1	22.7	-28.9%	70.2	63.2	11.2%
Chi phí lãi vay	16.1	22.7	-28.9%	70.2	63.2	11.2%
LN trong công ty LKLD	**-1.04**	**-0.20**	**-422%**	**-1.04**	**-0.43**	**-145%**
Chi phí bán hàng	0.09	0.00		3.53	6.79	-48.0%
Chi phí QLDN	**46.6**	**24.1**	**93.4%**	**109**	**59.4**	**83.1%**
LN thuần từ HĐKD	-15.6	-21.9	28.7%	8.11	9.37	-13.5%
Lợi nhuận khác	**1.72**	**15.2**	**-88.7%**	**27.2**	**21.7**	**25.3%**
LN trước thuế	-13.9	-6.70	-107%	35.3	31.1	13.6%
Lợi nhuận sau thuế	**-14.7**	**-8.93**	**-64.8%**	**27.0**	**26.7**	**1.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-14.7**	**-8.93**	**-64.8%**	**27.0**	**26.7**	**1.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)